

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Đông

2. Bà Bùi Thị Thu Trang

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST- HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Phản Láo S - tên gọi khác: Không - sinh năm 1988 (không xác định được ngày, tháng sinh), sinh tại xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phản Dùn S (đã chết) và bà Chảo Lở M (đã chết). Có vợ: Chảo Lở M - sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011 (đã chết năm 2017)

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 53/2015- HSST ngày 30/10/2015 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Phản Láo S 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 31/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội mới ngày 17/10/2018 chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau : Hồi 10 giờ 40 phút ngày 17/10/2018 tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, tổ công tác công an huyện B bắt quả tang Phan Láo S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần của Phan Láo S 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng vón cục S khai là Hê rô in mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 208/GĐMT ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,35 (không phẩy ba mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng vón cục thu giữ của Phan Láo S ngày 17/10/2018 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi đến giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Quá trình điều tra Phan Láo S khai nhận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, Phan Láo S mang theo số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) từ nhà tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đi bộ đến chợ xã T, sau đó thuê một người đàn ông lái xe ôm mà S không quen biết chở đi lên thôn T, xã A, huyện B. Đi đến nơi S bảo người xe ôm đợi ở đó, còn Phan Láo S thuê một người lái đò chở qua sông Hồng sang Trung Quốc. Sang đến bờ sông bên Trung Quốc, Phan Láo S đi đến một ngôi nhà lợp mái tôn màu trắng và gặp một người phụ nữ không quen biết đang đứng trước cửa nhà, qua trao đổi S mua 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) 01 gói ma túy của người phụ nữ đó, S cất dấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi ra bờ sông Hồng lên đò về Việt Nam, cùng người đàn ông lái xe ôm đi về xã T, huyện B. Khi đi đến khu vực T, xã T, huyện B, do xe mô tô của người xe ôm hết xăng. Phan Láo S đã gặp Chảo Láo Ú, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã A, huyện B đang điều khiển xe mô tô BKS 24T1 - 014.21 đi về hướng xã T, S xin đi nhờ và được Chảo Láo Ú đồng ý. Khi Chảo Láo Ú điều khiển xe mô tô chở Phan Láo S đi đến làng T thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai thì Phan Láo S bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Phan Láo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Láo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Láo S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phàn Láo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phàn Láo S 01 năm 04 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phàn Láo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của bị cáo S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phàn Láo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,35 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo S đã thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với người phụ nữ người Trung Quốc bị cáo Siết khai đã bán ma túy cho bị cáo. Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này, nên không xử lý được.

- Đối với người đàn ông xe ôm, người lái đò là những người chở thuê, bị cáo S không quen biết. Qua điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của hai người trên và Chảo Láo Ú, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã A là người cho S đi nhờ không biết Phàn Láo S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên không đề cập để xử lý.

- Về hành vi xuất nhập cảnh trái phép của Phan Láo S, ngoài lời khai của S ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở xử lý đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm:

- 0,35 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,05 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,3 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Láo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Láo S 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/10/2018.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ : 0,3 gam Hêrôin được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự và có dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Phan Láo S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại thôn P 2, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai”; mặt sau có 04 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phàn Láo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dong Bùi Thị Thu Trang

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện;
- QCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- P. hồ sơ NV Công an tỉnh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Đức Quang

- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lục Văn Chưởng

Thào Seo Toả

Ngô Đức Quang

